TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 01 - 2023
V/v ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn Ch

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.
2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn Ch, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà vắng mặt chị H, anh Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị H thể hiện: chị và anh Ch kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/11/1997 tại Uỷ ban nhân dân xã

P, huyện N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở xã Phúc Thắng đến năm 2003 thì chuyển vào miền nam làm rẫy nhưng do anh Ch uống rượu thường xuyên, không chịu làm ăn nên phải chuyển nhiều nơi sinh sống không ổn định, nay đây mai đó. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch suốt ngày say rượu đánh đập vợ con, không chịu làm ăn, vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng lớn. Đầu năm 2019, anh Ch đã về xã P, huyện N sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh Ch có hai con chung là Đỗ Thị Thúy D, sinh năm 1998 và Đỗ Đức Đ, sinh năm 2001. Hiện các cháu đã trên 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Đỗ Văn Ch vắng mặt nhưng có lời khai xác định: Anh đồng ý với ý kiến của chị H về quá trình kết hôn, chung sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và do chị H có quan hệ với người đàn ông khác. Từ lâu hai vợ chồng đã không ở với nhau. Từ năm 2018, anh đã về xã P, huyện N sinh sống, hai vợ chồng đã sống ly thân và cũng không có liên lạc từ đó đến nay. Nay anh Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: anh Ch cũng có lời khai thống nhất như chị H đã trình bày. Về tài sản chung: anh Ch cho rằng vợ chồng có tài sản chung là 01 mảnh rẫy ở huyện K, tỉnh Khánh Hòa, giấy tờ đất do chị H đang cầm và đề nghị Tòa án chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Ch. Về con chung, tài sản chung: không đặt ra xem xét, giải quyết; đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí chị H phải nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Đỗ Văn Ch hiện đang sinh sống ở xã P, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà (có đề nghị xét xử vắng mặt); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh Ch trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/11/1997 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H, anh Ch có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, từ lâu vợ chồng đã không chung sống cùng nhau. Từ năm 2019 cho đến nay, anh Ch, chị H đã sống ly thân, không liên lạc và không còn tình cảm với nhau. Anh Ch, chị H đều nhất trí ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Ch là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H, anh Ch có hai con chung là Đỗ Thị Thúy D, sinh năm 1998 và Đỗ Đức Đ, sinh năm 2001, hiện các cháu đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Anh Ch cho rằng anh và chị H có tài sản chung là 01 mảnh rẫy ở huyện K, tỉnh Khánh Hòa và đề nghị Tòa án chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Tại buổi lấy lời khai ngày 20/10/2022, Tòa án đã giải thích và yêu cầu anh Ch cung cấp, nộp tài liệu về yêu cầu giải quyết tài sản chung nhưng đến nay anh Ch vẫn không nộp tài liệu. Trong quá trình làm việc và tại biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2022, chị H đều khai vợ chồng không có tài sản chung như anh Ch trình bày và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không có căn cứ để xem xét giải quyết về tài sản chung giữa anh Ch, chị H.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn Ch.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0000788 ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt chị H, anh Ch. Chị H, anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Văn Chúng